

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 34/2019/HS-ST
Ngày: 07-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Ngọc Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Quang Cảnh

2. Ông Thái Hoàn Xanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Đức Tài – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 4/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Văn N., sinh năm 1982, tại tỉnh Đồng Tháp; Thường trú: Số X, ấp Y, xã Z, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Cắm hoa; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T. và bà Nguyễn Thị K. (chết); hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Phạm Ngọc L. và 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 28/9/2018 (Có mặt).

Người bị hại:

Chị Lê Thúy V., sinh năm 1994; thường trú: Số A, đường B, phường C, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 28/9/2018, Lê Văn N. điều khiển xe máy biển số 54S4-2585 lưu thông đến trước nhà số A2, đường B2, phường C2, quận Tân Phú thì nhìn thấy chị Lê Thúy V. đang đậu xe bên kia đường để sử dụng điện thoại di động. Bị cáo N. nảy sinh ý định cướp giật điện thoại để bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo N. chạy xe băng qua đường và dừng xe cách xe của chị V. khoảng 02 mét, rồi đi bộ tới dùng tay trái giật điện thoại của chị V. Sau đó, N. leo lên xe và tăng ga bỏ chạy. Chị V. tri hô và đuổi theo. Đến trước nhà số A3, đường B3, phường C2, quận Tân Phú thì N. bị ngã xe nên ném chiếc điện thoại của chị V. xuống đất rồi bỏ chạy bộ đến trước nhà số A4, đường B4, phường C2, quận Tân Phú thì bị lực lượng công an và bảo vệ dân phố trên đường tuần tra bắt giữ cùng phương tiện, tang vật giao Công an phường C2 xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn N. đã khai nhận hình vi phạm tội như nêu trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số 308/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 28/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Tân Phú: 01 (một) điện thoại di động Iphone 7 Plus 128Gb hiệu Apple, màu đỏ, số Imei: 355354085845453, trị giá 9.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus đã được trả lại cho người bị hại Lê Thúy V. Chị V. không có yêu cầu gì thêm.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus đã được trả lại cho chủ sở hữu chị Lê Thúy V. theo Biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 29/9/2018 của Công an quận Tân Phú.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen số Imei: 353407094181336 thu giữ của Bị cáo N.. Bị cáo mua để sử dụng liên lạc.

- 01 (một) bộ đồ gồm: 01 áo thun ngắn tay màu đen và 01 quần kaki màu xanh đen thu giữ của Bị cáo N..

- 01 (một) chiếc xe gắn máy hiệu Dream màu nâu, biển số: 54S4-2585, Số máy: 1P50FMG-3-10750176, Số khung: LF3XCG4C10750176. N. khai mua của một đối tượng không rõ lai lịch ở quận Gò Vấp. Qua xác minh biển số 54S4-2585 là biển số của xe máy hiệu Honda Wave của chị Huỳnh Thị Ph. đứng tên chủ sở hữu. Hiện tại chị Ph. vẫn đang sử dụng xe bình thường và chưa từng mất biển số xe. Giám định số máy, số khung không đổi. Tuy nhiên xác minh Số máy: 1P50FMG-3-10750176, Số khung: LF3XCG4C10750176 không xác định được chủ sở hữu trong cơ sở dữ liệu của Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

- 01 (một) đĩa DVD lưu hình ảnh N. bị ngã xe lưu trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 13/CT-VKSQTP ngày 07/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Văn N. về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn N. từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn N. thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đánh giá hành vi của bị cáo:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đủ cơ sở để xác định: Bị cáo đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú truy tố bị cáo theo Điều 171 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Bị cáo đã dùng xe máy, đi bộ lại gần người bị hại Lê Thúy Vy và dùng tay trái giật điện thoại di động của chị Vy. Sau đó leo lên xe máy chạy trốn nhưng đã bị bắt giữ cùng tang vật. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của Bị cáo N. phạm tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ, đồng thời ảnh hưởng đến trật tự, trị an, an toàn xã hội. Bản thân bị cáo đã trên 18 tuổi, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo và liều lĩnh, ngay trên đường phố có đông người qua lại, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm để giáo dục bị cáo nói riêng và để đảm bảo việc đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Bị cáo Lê Văn N. tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đã thành khẩn khai báo, thái độ tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên do đó xem xét áp dụng các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Lê Văn N..

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus đã được trả lại cho chủ sở hữu chị Lê Thúy V. theo Biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 29/9/2018 của Công an quận Tân Phú nên Hội đồng xét xử không xét.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen số Imei: 353407094181336 thu giữ của Bị cáo N.. Bị cáo mua để sử dụng liên lạc. Đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại điện thoại trên cho bị cáo Lê Văn N..

- 01 (một) bộ đồ gồm: 01 áo thun ngắn tay màu đen và 01 quần kaki màu xanh đen thu giữ của Bị cáo N.. Đây là vật chứng không có giá trị sử dụng và bị cáo cũng không có yêu cầu nhận lại nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) chiếc xe gắn máy hiệu Dream màu nâu, biển số: 54S4-2585, Số máy: 1P50FMG-3-10750176, Số khung: LF3XCG4C10750176. N. khai mua của một đối tượng không rõ lai lịch ở quận Gò Vấp.

+ Qua xác minh biển số 54S4-2585 là biển số của xe máy hiệu Honda Wave của chị Huỳnh Thị Ph. đứng tên chủ sở hữu. Hiện tại chị Ph. vẫn đang sử dụng xe bình thường và chưa từng mất biển số xe. Đây là vật chứng cần lưu hành. Do đó, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

+ Giám định số máy, số khung không đổi. Tuy nhiên xác minh Số máy: 1P50FMG-3-10750176, Số khung: LF3XCG4C10750176 không xác định được chủ sở hữu trong cơ sở dữ liệu của Công an Thành phố Hồ Chí Minh. Hội đồng xét xử xét thấy xe trên không rõ nguồn gốc, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội do đó cần thông báo trên tất cả các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng. Nếu hết thời hạn 06 tháng mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đến nhận thì tịch thu chiếc xe trên nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) đĩa DVD lưu hình ảnh N. bị ngã xe là tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn N. phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn N. 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2018.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lê Văn N..

Căn cứ điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Biển số: 54S4-2585.

+ 01 (một) bộ đồ gồm: 01 áo thun ngắn tay màu đen và 01 quần kaki màu xanh đen.

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn N.: 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen số Imei: 353407094181336 .

- Thông báo trên tất cả các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng đối với: 01 (một) chiếc xe gắn máy hiệu Dream màu nâu, Số máy: 1P50FMG-3-10750176, Số khung: LF3XCG4C10750176. Nếu hết thời hạn 06 tháng mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đến nhận thì tịch thu chiếc xe trên nộp ngân sách Nhà nước.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 56/PNK ngày 28/12/2018 của Công an quận Tân Phú).

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 13/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh (2);
- VKSND quận Tân Phú (3);
- THADS quận Tân Phú (1);
- Phòng PC53 CA Tp. HCM (1);
- Nhà tạm giữ (2);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Sở Tư Pháp (1);
- Lưu: VT (1); hồ sơ vụ án (1). (15)

Tô Thị Ngọc Phượng